

MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TẬP ĐOÀN CEO

TT	Điều khoản	Tiêu đề điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi
1	Điều 3	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty	Có 60 ngành nghề	Bổ sung thêm 08 ngành nghề mới và bổ sung thêm nội dung của 02 ngành nghề đã có. (Chi tiết tại tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh)	Tình hình thực tế hoạt động của công ty
2	Khoản 3 Điều 11	Quyền cổ đông		Bổ sung quy định sau vào quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng “ <i>Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát</i> ”	- Luật DN 2014
3	Điều 14	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điểm o khoản 2 quy định quyền của ĐHĐCĐ như sau: “ <i>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản</u> của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</i> ”	Điểm o khoản 2 được sửa lại như sau: “ <i>Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</u> của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</i> ”	Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn NĐ 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
4	Điều 16	Thay đổi các quyền	Khoản 1 quy định như sau: “ <i>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>51% cổ phần</u> phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua”.</i> ”	Khoản 1 được sửa lại như sau: “ <i>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65% cổ phần</u> phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua”.</i> ”	- Theo khoản 1 Điều 144 Luật DN 2014 - Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng

5	Điều 20	Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ		<p>Bổ sung các quy định sau:</p> <p><i>“4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</i></p> <p><i>5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</i></p> <p><i>6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ”.</i></p>	<p>- Khoản 1, 2 Điều 148 và khoản 5 Điều 144 Luật DN 2014</p> <p>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng</p>
6	Điều 24	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p>- Tách Điều 24 Điều lệ hiện hành thành Điều 24 về Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Điều 25 về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>- Bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 tại Điều 24:</p> <p><i>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung</i></p>	<p>- Khoản 1 Điều 11 NĐ 71/2017/NĐ-CP</p> <p>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng</p>

				<p>tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	
			<p>Quy định v/v đề cử các ứng viên HĐQT như sau:</p> <p>“Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên”.</p>	<p>Nay sửa nội dung như sau: (bỏ quy định về tỷ lệ 5%)</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng.</p>

7	Điều 25	Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT		<p>Bổ sung quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT như sau:</p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</i></p>	Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2014
8	Điều 28	Cuộc họp HĐQT	<p>Khoản 11:</p> <p><i>“Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch sẽ là phiếu quyết định”.</i></p>	<p>Khoản 11 sửa lại như sau (bỏ nội dung “trên 50%”):</p> <p><i>“Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch sẽ là phiếu quyết định”.</i></p>	<p>- Khoản 9 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</p> <p>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng</p>
9		Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty <i>(Điều 31. Thư ký công ty Điều lệ hiện hành)</i>	<p>- Thư ký công ty</p>	<p>- Bỏ điều khoản “Thư ký công ty” và bổ sung điều khoản “Người phụ trách quản trị công ty”.</p> <p>- Bổ sung các nhiệm vụ, quyền hạn của Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>	<p>- Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p> <p>- Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng</p>

10		Điều 33, Điều 34, Điều 35 (Điều 32, Điều 33 Điều lệ hiện hành)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát - Điều 33. Ban Kiểm soát 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa khái niệm “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” - Cơ cấu lại các điều khoản như sau: + Điều 33. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên + Điều 34. Kiểm soát viên + Điều 35. Ban kiểm soát - Sửa đổi các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát tại Điều 35 phù hợp với quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều 22 71/2017/NĐ-CP - Bổ sung quy định: Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 163 đến Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều 22 71/2017/NĐ-CP - Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
----	--	---	---	--	---

*Các nội dung trên đây là các nội dung sửa đổi **cơ bản, quan trọng** của Điều lệ. Một số sửa đổi về từ, câu từ, thuật ngữ, số thứ tự, các điều khoản liên quan và các quy định khác cũng được sửa đổi tương ứng phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC.*

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.